

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 12 - 2021

V/v chị M xin ly hôn anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Dũng
 - Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Đàm Văn Kiều
 2. Bà Dương Thị Vui
 - *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.
- Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:
 - + Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M - Sinh năm 1988
 - Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.
 - + Bị đơn: Anh Phạm Văn L - Sinh năm 1988
 - Địa chỉ: Xóm 1 Ngọc Lâm, xã N, huyện N, tỉnh N.Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 31/8/2021 cũng như lời khai của chị Vũ Thị M trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn L vào tháng 12/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn, chị và anh L chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Đã nhiều lần hai

bên gia đình khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không được cải thiện. Từ tháng 7/2019 đến nay chị và anh L sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn nên chị xin được ly hôn anh Phạm Văn L. Về con chung giữa chị và anh Phạm Văn L không có nên chị không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Phạm Văn L thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn L vắng mặt nhưng anh L Lờ khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Vũ Thị M về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị M. Mâu thuẫn giữa anh và chị M phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không được cải thiện. Từ tháng 7/2019 đến nay anh và chị M sống ly thân nhau. Nay chị M xin ly hôn anh thì anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn nên anh nhất trí ly hôn chị M. Về con chung giữa anh và chị Vũ Thị M không có nên anh không yêu cầu xem xét giải quyết về việc nuôi con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Vũ Thị M thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết chị M phải nộp theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn L; Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị tuyên chị Vũ Thị M phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn L đều cư trú tại huyện N, tỉnh N, nay chị M xin ly hôn anh L và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn L vắng mặt nhưng anh L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn L được tổ chức kết hôn vào tháng 12/2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị M và anh L chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh L không được cải thiện. Từ tháng 7/2019 đến nay chị M và anh L đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị M xin ly hôn anh L và phía anh L cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn L không có con chung và anh chị không yêu cầu xem xét giải quyết về việc nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Vũ Thị M phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Văn L

2- Án phí dân sự sơ thẩm, chị Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị M đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai số AA/2019/0004265 ngày 06/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Vũ Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh L. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng